

Số: 143/NY - TTDVĐGTS

Lai Châu, ngày 27 tháng 8 năm 2026

NIÊM YẾT VIỆC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu - Địa chỉ: Tầng 2, tòa số 1, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

2. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lai Châu - Địa chỉ: Số 36, đường Võ Nguyên Giáp, phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu.

3. Tài sản đấu giá, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá:

3.1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất của 09 thửa đất thương mại, dịch vụ tại phường Tân Phong và phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu là, cụ thể:

STT	Tên thửa đất	Địa chỉ	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích	Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ (đồng)	Ghi chú
1	Thửa đất số 30 Khu đất phổ thương mại giáp đường đại lộ Lê Lợi	Phường Tân Phong – Phường Đoàn Kết	30	80	224,6	1.348.947.600	269.789.520	400.000	
2	Thửa đất số 31 Khu đất phổ thương mại giáp đường đại lộ Lê Lợi		31	80	224,8	1.350.148.800	270.029.760	400.000	
3	Thửa đất số 36 Khu đất phổ thương mại giáp đường đại lộ Lê Lợi		36	80	224,5	1.348.347.000	269.669.400	400.000	
4	Thửa đất số 37 Khu đất phổ thương mại giáp đường đại lộ Lê Lợi		37	80	224,3	1.347.145.800	269.429.160	400.000	
5	Thửa đất số 44 Khu đất phổ thương mại giáp đường đại lộ Lê Lợi		44	80	224,4	1.347.746.400	269.549.280	400.000	
6	Thửa đất số 45 Khu đất phổ thương mại giáp đường đại lộ Lê Lợi		45	80	224,2	1.346.545.200	269.309.040	400.000	
7	Thửa đất số 60 Khu đất phổ thương mại giáp đường đại lộ Lê Lợi		60	80	338,6	2.033.631.600	406.726.320	400.000	

8	Thửa đất số 95 tại tổ 9 (giáp doanh nghiệp Bảo Ân) tiếp giáp phố Đồng Khởi	95	68	1120	1.379.840.000	275.968.000	400.000	
9	Thửa đất xây dựng Viện kiểm sát (cũ) tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	40	3	501,7	2.132.425.680	426.485.136	400.000	

3.2. Số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Số lượng: 09 thửa
- Chất lượng: Đủ điều kiện tiến hành đấu giá

3.3. Nơi có tài sản: Phường Đoàn Kết và phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

3.4. Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng:

Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 03/03/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 09 thửa đất thương mại, dịch vụ năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 09 thửa đất thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026;

Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất đối với 09 thửa đất thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

4.1. Thời gian: Từ ngày 27/8/2026 đến ngày 03/9/2026 *(trong giờ hành chính các ngày làm việc)*

4.2. Địa điểm: Phường Đoàn Kết và phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

(Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lai Châu tổ chức cho người tham gia đấu giá xem tài sản)

5. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

5.1. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Thời gian: Từ 07 giờ 30 phút ngày 27/8/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 14/9/2026 *(trong giờ hành chính các ngày làm việc)*

- Địa điểm: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu - Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà số 01, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

5.2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

- Thời gian: Từ 07 giờ 30 phút ngày 27/8/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 14/9/2026 *(trong giờ hành chính các ngày làm việc)*

- Địa điểm: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu - Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà số 01, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

6. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: Ghi tại Mục 3.1, Niêm Yết này

7. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước.

7.1. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: Ghi tại Mục 3, Niêm yết này.

7.2. Khoản tiền đặt trước: Ghi tại Mục 3.1, Niêm Yết này

- Người đăng ký tham gia đấu giá phải nộp đúng, đủ số tiền đặt trước theo quy định. Trường hợp không nộp hoặc nộp không đủ số tiền đặt trước thì hồ sơ đăng ký tham gia được coi là không hợp lệ và người đăng ký không đủ điều kiện để được tham gia đấu giá đối với tài sản trên.

7.3. Thời gian nộp tiền đặt trước: Được thực hiện theo Thông báo của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu về việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá.

7.4. Hình thức nộp: Người tham gia đấu giá nộp tiền vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu - Số tài khoản: 119 0000 65176 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lai Châu.

Lưu ý: Người tham gia đấu giá đối với thửa đất nào thì ghi rõ trong phiếu đăng ký và trong nội dung nộp tiền đối với thửa đất đó

* Nội dung nộp tiền: <Tên tổ chức, cá nhân> nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản là QSDĐTMDV đối với thửa đất..... (tên thửa đất) tờ bản đồ số

8. Đối tượng, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

8.1. Đối tượng tham gia đấu giá:

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 125 Luật Đất đai và khoản 1, 2 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 6 Điều 13 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

* Tổ chức, cá nhân sau đây được gọi là người tham gia đấu giá.

8.2. Điều kiện về năng lực tài chính và thành phần hồ sơ: (Thực hiện theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: 1579/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 09 thửa đất thương mại, dịch vụ năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu).

Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá phải nộp 02 (hai) bộ hồ sơ có thành phần hồ sơ giống nhau và được niêm phong trước khi nộp cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu.

STT	Danh mục hồ sơ	Loại hồ sơ	Đối tượng áp dụng	Ghi chú
-----	----------------	------------	-------------------	---------

1	Có Phiếu đề nghị được tham gia đấu giá theo mẫu do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (<i>Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất</i>) quy định và phát hành (<i>có đóng dấu treo của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản</i>).	Bản gốc	Cá nhân, tổ chức	- Người tham gia đấu giá không được phép sử dụng mẫu đơn phôi tô. - Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.
2	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập tổ chức kinh tế - Cam kết thành lập doanh nghiệp	Bản sao công chứng hoặc chứng thực	Cá nhân, tổ chức	Giấy chứng nhận doanh nghiệp đối với trường hợp khách hàng là tổ chức Cam kết thành lập doanh nghiệp đối với trường hợp khách hàng là cá nhân
3	Thẻ căn cước công dân/số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật	Bản sao công chứng hoặc chứng thực	Cá nhân, tổ chức	
4	Báo cáo tài chính năm 2024, 2025 đã được cơ quan thuế xác nhận hoặc đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán	Bản sao công chứng hoặc chứng thực	Cá nhân, tổ chức	- Đối với cá nhân không có báo cáo tài chính và doanh nghiệp mới thành lập chưa báo cáo tài chính cần xác nhận số dư tài khoản ngân hàng hoặc có cam kết vốn có xác nhận của Ngân hàng
5	- Người tham gia đấu giá phải có Phương án đầu tư theo các quy định hiện hành, trong đó phải thể hiện một số nội dung cơ bản như: Lĩnh vực đầu tư, quy mô dự án, thiết kế mặt bằng tổng thể, diện tích xây dựng, khái toán tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, hiệu quả đầu tư và tiến độ thực hiện dự án. Trong đó, suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình theo các quy định hiện hành của nhà nước. - Người tham gia đấu giá phải có nội dung cam kết triển khai thực hiện đúng	Bản gốc	Cá nhân, tổ chức	

	Phương án đầu tư đã lập đưa đất vào sử dụng trong thời hạn 12 tháng kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa và các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường; đồng thời, sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khi trúng đấu giá quyền sử dụng đất.			
6	Người tham gia đấu giá phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (đối với tổ chức đăng ký tham gia đấu giá) và khoản 2 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (đối với cá nhân đăng ký tham gia đấu giá). Cụ thể: - Người đăng ký tham gia đấu giá phải chứng minh có năng lực tài chính để đảm bảo nộp tiền thuê đất theo giá trúng đấu giá đồng thời đảm bảo việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan. Trong đó: Vốn thuộc sở hữu phải đảm bảo bố trí nguồn vốn nộp tiền thuê đất sau khi trúng đấu giá quyền sử dụng đất và tối thiểu 30% giá trị Phương án đầu tư; phần còn lại tối đa 70% giá trị Phương án đầu tư người tham gia đấu giá phải có cam kết của Ngân hàng thương mại nơi người đăng ký tham gia đấu giá giao dịch bảo lãnh; - Vốn chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế tham gia đấu giá bố trí để thực hiện dự án được xác định căn cứ vào báo cáo tài chính trong năm gần nhất được cơ quan thuế xác nhận hoặc được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán và bản kê khai thông tin về tình hình huy động vốn chủ sở hữu cho các dự án đang thực hiện dở	Bản gốc	Cá nhân, tổ chức	Trong đó thể hiện: - Nguồn vốn dành riêng cho việc đấu giá tài sản trên đất gắn với quyền thuê đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước sau khi trúng đấu giá - Nguồn vốn chủ sở hữu, vốn vay tín dụng huy động dành riêng cho việc triển khai thực hiện dự án. Kèm theo bản kê khai thông tin về tình hình huy động vốn chủ sở hữu cho các dự án đang thực hiện dở dang

	đang. Hồ sơ kèm theo bản kê khai thông tin về tình hình huy động vốn chủ sở hữu cho các dự án đang thực hiện dở dang; - Trường hợp người tham gia đấu giá là liên danh các nhà đầu tư thì từng thành viên liên danh phải cung cấp bản cam kết bố trí vốn chủ sở hữu và vốn cho vay của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng cho từng thành viên liên danh hoặc cung cấp bản cam kết cho vay của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng cho cả liên danh theo phân công nhiệm vụ trong thỏa thuận liên danh (trường hợp này cam kết tín dụng phải thể hiện rõ số vốn chủ sở hữu và vốn vay của từng thành viên liên danh).			
7	Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai hoặc có vi phạm quy định của pháp luật về đất đai nhưng đã chấp hành xong quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, việc xác định người sử dụng đất vi phạm quy định của pháp luật về đất đai áp dụng đối với tất cả các thửa đất đang sử dụng trên địa bàn cả nước, xác định theo các căn cứ sau: Kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đối với các dự án tại địa phương được lưu trữ tại Sở Nông nghiệp và Môi trường; nội dung công bố về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai và kết quả xử lý vi phạm pháp luật đất đai trên trang thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với các dự án thuộc Bản gốc địa phương khác; bản cam kết không vi phạm pháp luật về đất đai của nhà đầu tư.	Bản gốc	Cá nhân, tổ chức	

Lưu ý: Người đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

9. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá.

9.1. Thời gian: Bắt đầu từ 08 giờ 30 phút ngày 30 tháng 9 năm 2026.

9.2. Địa điểm: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà số 01, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu).

10. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá.

10.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp tại phiên đấu giá tối đa ba vòng.

- Người (tổ chức, cá nhân) tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Hết thời gian ghi phiếu, người tham gia đấu giá trực tiếp bỏ phiếu vào thùng phiếu (*thời gian không quá bảy phút, kể cả thời gian viết và thời gian bỏ phiếu trả giá*); đấu giá viên kiểm đếm và công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ; công bố giá trả của từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá; Đấu giá viên công bố giá cao nhất đã trả của vòng đấu giá đó và đề nghị người (tổ chức, cá nhân) tham gia đấu giá tiếp tục trả giá cho vòng tiếp theo. Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là giá cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề.

- Tất cả người (tổ chức, cá nhân) được xác định đủ điều kiện tham gia đấu giá bắt buộc phải tham gia đấu giá vòng đầu tiên (*vòng thứ nhất*). Từ vòng đấu giá thứ 2 (hai) trở đi nếu người tham gia đấu giá không còn nhu cầu đấu giá tiếp thì phải viết vào phiếu trả giá là **“không trả giá”** (*không được nói bằng lời*). Người có phiếu trả giá ghi **“không trả giá”** hoặc có phiếu trả giá không hợp lệ thì không được tham gia đấu giá tại các vòng đấu tiếp theo và được Đấu giá viên mời ra khỏi phòng đấu giá.

- Kết quả đấu giá được xác định sau khi kết thúc 03 (ba) vòng đấu giá trên cơ sở xem xét phiếu trả giá hợp lệ có giá trả cao nhất tại vòng đấu giá thứ 3 (ba) để xác định người (tổ chức, cá nhân) trúng đấu giá hoặc có thể xét kết quả trúng đấu giá tại vòng đấu giá bất kỳ (từ vòng đấu giá thứ hai trở đi) nếu tại vòng đấu đó chỉ có 01 (một) người (tổ chức, cá nhân) trả giá và là giá trả hợp lệ của vòng đấu giá đó (những người còn lại đều: đã viết trong phiếu trả giá là **“không trả giá”** hoặc phiếu trả giá không hợp lệ) thì người trả giá hợp lệ là người trúng đấu giá. Giá trúng đấu giá phải cao hơn giá khởi điểm cộng với số nguyên lần bước giá.

- Trường hợp người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó. Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham gia cuộc đấu giá.

10.2. Phương thức đấu giá: Đấu giá theo phương thức trả giá lên

10.3. Cách thức xác định người trúng đấu giá trong từng trường hợp cụ thể như sau:

- Tại vòng đấu giá đầu tiên (thứ nhất), trường hợp có nhiều người (tổ chức, cá nhân) tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người (tổ chức, cá nhân) trả giá hợp lệ thì cuộc đấu giá không thành. Cuộc đấu giá chỉ được tiếp tục vòng đấu giá thứ hai khi tại vòng đấu giá đầu tiên (thứ nhất) có từ hai người (tổ chức, cá nhân) trả giá hợp lệ trở lên.

- Trường hợp sau khi kết thúc vòng đấu giá thứ nhất, ở các vòng đấu tiếp theo nếu đến vòng đấu giá bất kỳ mà tất cả phiếu đều ghi là **“không trả giá”** hoặc tất cả phiếu không hợp lệ thì lấy kết quả của vòng đấu giá trước liền kề để xác định người trúng đấu giá. Nếu tại vòng đấu trước liền kề có nhiều phiếu trả giá cao nhất, hợp lệ và bằng nhau thì đấu giá viên sẽ tổ chức bốc thăm để chọn ra người (tổ chức, cá nhân) trúng đấu giá.

- Trường hợp kết thúc vòng đấu giá thứ ba (vòng cuối cùng) mà có từ hai người (tổ chức, cá nhân) trở lên cùng trả mức giá cao nhất và hợp lệ, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất và hợp lệ để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu tất cả người có giá trả hợp lệ, cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

- Người trúng đấu giá là người có giá trả hợp lệ cao nhất hoặc là người bốc được thăm trúng đấu giá theo quy định và được Đấu giá viên công bố tại cuộc đấu giá.

11. Bước giá, quy định về phiếu trả giá hợp lệ và phiếu trả giá không hợp lệ.

11.1. Bước giá:

- Đối với thửa đất số 60 tờ bản đồ số 80; thửa đất số 40 tờ bản đồ số 3 vòng thứ nhất: bước giá tối thiểu là 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*). Các vòng tiếp theo bước giá tối thiểu là: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

- Đối với thửa 95, tờ bản đồ 68; 30, 31, 36, 37, 44, 45 tờ bản đồ số 80 vòng thứ nhất bước giá tối thiểu là: 300.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*). Các vòng tiếp theo bước giá tối thiểu là: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

***Lưu ý:** Bước giá là mức chênh lệch tối thiểu giữa giá trả của người trả giá so với giá khởi điểm của từng vòng đấu giá.

11.2. Giá trả hợp lệ:

- Đối với thửa đất số 60 tờ bản đồ số 80; thửa đất số 40 tờ bản đồ số 3: Ở vòng thứ nhất (vòng 1), tất cả người tham gia đấu giá đều phải trả giá trả, giá trả hợp lệ là giá trả bằng giá khởi điểm cộng với ít nhất 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*); Ở vòng đấu giá thứ hai: Giá khởi điểm của vòng đấu giá thứ hai là giá trả cao nhất và hợp lệ của vòng đấu giá thứ nhất, người tham gia đấu giá ở vòng đấu giá thứ hai thì giá trả hợp lệ là bằng giá khởi điểm của vòng đấu giá thứ hai cộng với ít nhất 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*); Ở vòng đấu giá thứ ba: Giá khởi điểm của vòng đấu giá thứ ba là giá trả cao nhất và hợp lệ của vòng đấu giá thứ hai, người tham gia đấu giá ở vòng đấu giá thứ ba thì giá trả hợp lệ là bằng giá khởi điểm của vòng đấu giá thứ hai cộng với ít nhất 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*)

- Đối với thửa 95, tờ bản đồ 68; 30, 31, 36, 37, 44, 45 tờ bản đồ số 80: Ở vòng thứ nhất (vòng 1), tất cả người tham gia đấu giá đều phải trả giá trả, giá trả hợp lệ là giá trả bằng giá khởi điểm cộng với ít nhất 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*); Ở vòng đấu giá thứ hai: Giá khởi điểm của vòng đấu giá thứ hai là giá trả cao nhất và hợp lệ của vòng đấu giá thứ nhất, người tham gia đấu giá ở vòng đấu giá thứ hai thì giá trả hợp lệ là bằng giá khởi điểm của vòng đấu giá thứ hai cộng với ít nhất 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*); Ở vòng đấu giá thứ ba: Giá khởi điểm của vòng đấu giá thứ ba là giá trả cao nhất và hợp lệ của vòng đấu giá thứ hai, người tham gia đấu giá ở vòng đấu giá thứ ba thì giá trả hợp lệ là bằng giá khởi điểm của vòng đấu giá thứ hai cộng với ít nhất 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*)

11.3. Giá trả không hợp lệ: Là giá trả trái với quy định của giá trả hợp lệ.

11.4. Phiếu trả giá hợp lệ và phiếu trả giá không hợp lệ.

a. Phiếu trả giá hợp lệ:

+ Phiếu do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu phát hành và có đóng dấu treo.

+ Phiếu trả giá không tẩy, xóa, rách nát, sửa chữa.

+ Phiếu ghi đầy đủ, rõ ràng các thông tin quy định.

+ Giá trả ghi bằng số và giá trả ghi bằng chữ rõ ràng và đồng nhất. Trường hợp giá trả ghi bằng chữ và giá trả ghi bằng số không đồng nhất thì giá trả ghi bằng chữ được công nhận để xác định kết quả đấu giá.

+ Phiếu có chữ ký, ghi rõ họ và tên của người trả giá.

+ Phiếu trả giá có giá trả bằng giá khởi điểm của từng vòng đấu cộng ít nhất một bước giá tung ứng với vòng đấu giá đó

+ Phiếu trả giá phải được viết bằng một màu mực (*không dùng mực màu đỏ*).

+ Phiếu trả giá phải do người đứng tên trong đơn đăng ký hoặc người được ủy quyền viết và ký tên.

b. Phiếu trả giá không hợp lệ: Là phiếu không đảm bảo một trong các điều kiện của phiếu trả giá hợp lệ nêu trên

Mọi chi tiết xin liên hệ trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận;

- Niêm yết tại:
- + Trung tâm PTQĐ tỉnh Lai Châu;
- + TTDVĐGTS tỉnh Lai Châu;
- + Hội trường TTDVĐGTS tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS, CQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thái Hà